TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà A Siu Hương
Ông Nguyễn Ngọc Bình
Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Rơ Lan P1; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 22 tháng 10 năm 2003 tại huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Rơ Lan B1, sinh năm: 1977 và bà Rơ Lan N, sinh năm: 1979.
Tiền án, tiền sự: Không có
Nhân thân: Ngày 09/9/2019, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01265/QĐ-XPHC, bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản"
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 cho đến nay. Có mặt.
Người bào chữa cho bị cáo Rơ Lan P1: Ông Đặng Ngọc B – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.
Địa chỉ: 46 L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt
Người bị hại: Ông Lương Văn D, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Rơ Lan K, sinh năm 2008

Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
Ông Rơ Mah D và bà Rơ Lan B
Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
(là người đại diện theo pháp luật của Rơ Lan K)
2. Anh Rơ Lan G, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
4. Anh Trần H, sinh năm 2004
Nơi cư trú: Làng B, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
Người phiên dịch: Ông Ksor N
Địa chỉ: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-CPR ngày 06/02/2024, bị cáo Rơ Lan P1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 27/10/2023 Rơ Lan P1 đi tìm bò của gia đình bị lạc, khi đi đến khu vực làng B, xã B, huyện P thì thấy nhà rẫy của ông Trương A V nên P1 hô gọi để xin nước uống thì không có ai trả lời, lúc này P1 thấy hai xe mô tô dựng trước sân nhà và thấy không có người ở nhà nên P1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó P1 đi vào mở cổng (cổng không có khóa) đi vào bên trong sân nhà thì phát hiện có 02 chiếc xe mô tô đang dựng ở đó và hai xe đều có chìa khóa sẵn ở trên xe. Lúc này là 07 giờ 51 phút cùng ngày, khi nhìn thấy 02 (hai) chiếc xe do P1 thích chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vairo 125, màu trắng đen, biển kiểm soát: 36G5-368.57 là xe của anh Lương Văn D đang dựng trước sân nhà ông V nên P1 ngồi lên xe bật chìa khóa và nổ máy điều khiển xe chạy thẳng ra cổng sau đó ngồi trên xe mở cửa cổng chính bên hông ở phía trước nhà để chạy xe ra ngoài và sau đó dùng tay kéo cửa cổng lại rồi điều khiển xe đi về khu vực nghĩa địa làng B, xã B thì dừng xe để mở cốp xe kiểm tra tài sản bên trong có gì không, khi P1 mở ra thì phát hiện 01(một) cái ví da màu nâu bên trong có 145.000 đồng rồi P1 lấy số tiền này bỏ vào túi, đồng thời bỏ ví da màu nâu lại trong cốp xe, dưới yên xe có một số giấy tờ xe kẹp vào thì P1 mở ra xem rồi để lại chỗ cũ dưới yên xe. Rồi P1 điều khiển xe đi về nhà Rơ Lan K, khi vào thì P1 hỏi K *"Nghe nói nhà mày có biển số hả"* thì K trả lời *"Cần biển số làm gì"*, P1 nói *"Lấy biển số xe để lắp vào xe này"* thì K đồng ý rồi P1 nhờ K đi mượn cờ lê về để thay biển kiểm soát xe, sau đó K đi bộ ra tiệm xe QT thuộc làng B, xã B gặp anh Trần H để mượn 01 (một) cờ lê 10 rồi về tháo biển số rồi quay về nhà đưa cho P1, sau đó P1 nói *"Mày tháo giùm tao đi"* thì K dùng cờ lê tháo biển kiểm soát: 36G5-368.57 trên xe Vario ra, rồi gắn biển kiểm soát: 81T1-010.68 vào xe Vario (biển số trêncủa anh Rơ Lan G, là cậu ruột của K), còn biển kiểm soát: 36G5-368.57 thì K đưa vào cất ở nhà bếp. Sau đó P1 nói *"Cho tao để xe ở đây, tao qua lấy sau, mày đừng nói với ai nha, xe này ăn trộm đấy"*

thì K đồng ý P1 đi về còn K đi trả chiếc cờ lê cho anh H. Đến trưa cùng ngày P1 quay lại nhà K lấy xe thì lúc này K đã đi chơi, sau đó P1 vào lấy xe và điều khiển xe đang gắn biển kiểm soát: 81T1-010.68 về cất tại nhà P1.

Ngày 28/10/2023, anh Lương Văn D có Đơn trình báo sự việc gửi Công an huyện P

Ngày 29/10/2023, Rơ Lan P1 đến Công an xã B, huyện P đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển kiểm soát 81T1-010.68 và biển kiểm soát 36G5-368.57. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã kiểm tra và thu giữ 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm, mua mới tháng 5/2023 có giá 144.000 đồng và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển kiểm soát 36G5-368.57, mua mới tháng 12/2022 có giá 43.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 43.344.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2594/KL-CTHS ngày 25/12/2023 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Độ tuổi của Rơ Lan K tại thời điểm ngày 27/10/2023 là 14 năm 10 tháng đến 15 năm 4 tháng.

***Về vật chứng**:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại: 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vairo 125, màu trắng đen không có biển kiểm soát; 01 (một) biển kiểm soát: 36G5-368.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 36 000029 do Công an xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/12/2022. Chủ xe: Bùi Thị N, sinh năm: 1982, trú tại: thôn C, B, T, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vario, số máy: JM51E2211638, số khung: MH1JM5124NK212721, màu sơn: Trắng đen, biển số đăng ký: 36G5-368.57 (Bản sao chứng thực); 01 (một) giấy bán xe ngày 30/10/2022 giữa Honda TT, địa chỉ: 340-342 H, P, Gia Lai với bà Bùi Thị N, địa chỉ: Thôn C, B T, Thanh Hóa (Bản gốc); 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 2W025423303, hiệu lực từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/02/2024, cấp lần đầu ngày 20/12/2022 giữa bên nhận thế chấp là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON và bên thế chấp là bà Bùi Thị N (Bản gốc) cho anh Lương Văn D.

- Đối với 01 (một) biển kiểm soát: 81T1-010.68, qua xác minh thuộc quyền sỡ hữu, quản lý của anh Rơ Lan G và hiện không còn nhu cầu sử dụng. Quá trình làm việc anh Giáo có nguyện vọng giao nộp biển số trên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiếp nhận và bàn giao cho Bộ phận đăng ký xe của Công an xã B để thực hiện việc thu hồi, xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) cờ lê cỡ 10 mà Rơ Lan K mượn của anh Trần H về để tháo biển kiểm soát: 36G5-368.57 của xe mô tô P1 trộm cắp mà có để biển thay kiểm soát: 81T1-010.68, tuy nhiên anh H không biết việc này nên không có căn cứ thu giữ, xử lý.

Về dân sự:

Anh Lương Văn D và anh Rơ Lan G không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 16/CT-VKS-CPR ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Rơ Lan P1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Rơ Lan P1 từ 18 đến 20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Không đề cập giải quyết

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp 145.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất và kiểm sát viên đã đề nghị

Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 06 giờ sáng ngày 27/10/2023 Rơ Lan P1 đi tìm bò của gia đình bị lạc, khi đi đến khu vực làng B, xã B, huyện P thì thấy nhà rẫy của ông Trương A V thấy hai xe mô tô dựng trước sân nhà và thấy không có người ở nhà nên P1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó P1 đi vào mở cổng (cổng không có khóa) đi vào bên trong sân nhà, P1 ngồi lên xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vairo 125, màu trắng đen, biển kiểm soát 36G5-368.57 là xe của anh Lương Văn D đang dựng trước sân nhà bật chìa khóa có sẵn trên xe và nổ máy điều khiển xe chạy thẳng ra cổng sau đó ngồi trên xe mở cửa cổng chính bên hông ở phía trước nhà để chạy xe ra ngoài và sau đó dùng tay kéo cửa cổng lại rồi điều khiển xe đi về khu vực nghĩa địa làng B, xã B thì dừng xe để mở cốp xe kiểm tra phát hiện 01(một) cái ví da màu nâu bên trong có 145.000 đồng rồi P1 lấy số tiền này bỏ vào túi, đồng thời bỏ ví da

màu nâu lại trong cốp xe, dưới yên xe có một số giấy tờ xe kẹp vào thì P1 mở ra xem rồi để lại chỗ cũ dưới yên xe. Rồi P1 điều khiển xe đi về nhà Rơ Lan K nhờ K dùng cờ lê tháo biển kiểm soát: 36G5-368.57 trên xe Vario ra, rồi gắn biển kiểm soát: 81T1-010.68 vào xe Vario (biển số trêncủa anh Rơ Lan G, là cậu ruột của K). Sau đó P1 để xe nhờ ở nhà của K, đi để xe nhờ P1 có nói với K là xe do trộm cắp mà có.

Ngày 29/10/2023, Rơ Lan P1 đến Công an xã B, huyện P đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển kiểm soát 81T1-010.68 và biển kiểm soát 36G5-368.57. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã kiểm tra và thu giữ 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm, mua mới tháng 5/20223 có giá 144.000 đồng và 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển kiểm soát 36G5-368.57, mua mới tháng 12/2022 có giá 43.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 43.344.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy, ví da và tiền mặt với tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 43.489.000 đồng của Rơ Lan P1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản do pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy địnhtại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo Rơ Lan P1 nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có phương tiện là xe máy để đi lại nhanh chóng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản thực hiện hành vi trộm cắp xe máy để trong sân nhà của ông Trương A V. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận quần chúng, ảnh hưởng đến công cuộc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, do vậy cần phải xử lý phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngày 09/9/2019, bị cáo Rơ Lan P1 đã bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01265/QĐ-XPHC, bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật và tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Tại lần phạm tội lần này, bị cáo sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có hành vi xúi giục Rơ Lan K là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi thay biển kiểm soát xe mô tô và cất giấu xe do P1 phạm tội mà có trong nhà K, đây là hành vi

“Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo Rơ Lan P1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Với mục đích giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, tôn trọng pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo Rơ Lan P1 ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) ví da màu nâu kích thước (12,5x9,5x1)cm; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vairo 125, màu trắng đen không có biển kiểm soát; 01 (một) biển kiểm soát: 36G5-368.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 36 000029; 01 (một) giấy bán xe ngày 30/10/2022 giữa Honda TT với bà Bùi Thị N (Bản gốc); 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 2W025423303, hiệu lực từ ngày 31/10/2022 đến ngày 06/02/2024, cấp lần đầu ngày 20/12/2022 giữa bên nhận thế chấp là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON và bên thế chấp là bà Bùi Thị N (Bản gốc), quá trình điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Lương Văn D là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) biển kiểm soát: 81T1-010.68, đây là tài sản của anh Rơ Lan G và hiện không còn nhu cầu sử dụng. Quá trình làm việc anh Giáo có nguyện vọng giao nộp biển số trên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiếp nhận để thực hiện việc thu hồi, xử lý theo quy định pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) cờ lê cỡ 10 mà Rơ Lan K mượn của anh Trần H về để tháo biển kiểm soát: 36G5-368.57 của xe mô tô P1 trộm cắp mà có để biển thay kiểm soát: 81T1-010.68, tuy nhiên anh H không biết việc này nên không có căn cứ thu giữ, xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo P1 đã chiếm đoạt của anh Lương Văn D và tiêu xài cá nhân hết số tiền mặt là 145.000 đồng. Người bị hại là anh Lương Văn D không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Xét đây là nguồn thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí:

Bị cáo Rơ Lan P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Rơ Lan K, là người thực hiện hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Theo Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 2594/KL-CTHS ngày 25/12/2023 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Độ tuổi của Rơ Lan K tại thời điểm ngày 27/10/2023 là 14 năm 10 tháng đến 15 năm 4 tháng, do vậy không xem xét xử lý về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Rơ Lan K là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo bị cáo **Rơ Lan P1** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P1 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2023.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Buộc bị cáo Rơ Lan P1 phải nộp số tiền 145.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Rơ Lan P1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng